

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/03/2021

V/v " Hôn nhân và gia đình "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông; Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông; Hoàng Văn Bình và ông Nguyễn Doãn Ước

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa :Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021. Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST – HNGĐ, ngày 25/02/2021, về việc hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh; Võ VT, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. ***Bị đơn:*** Chị; Lê LH, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Sơn Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Luật sư; Lê Đăng Tể, sinh năm 1945. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau: Anh Võ VT là người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng của Nhà nước đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nên có hạn chế về thể chất.

- Về tình cảm: Anh Võ VT kết hôn với chị Lê LH vào ngày 11/7/2013 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà nội tại Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tính vợ chồng không hợp nhau, nên đến tháng 10/2017 chị Lê LH đã bỏ về bên ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay, nay anh Võ VT và gia đình xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nguyện vọng xin được ly hôn chị Lê LH.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Văn P, sinh ngày 24/01/2015 và cháu Võ Phương Th, sinh ngày 07/3/2018. Do hiện nay cháu đầu là Võ Văn P đang ở với bố và ông bà nội, còn cháu thứ hai Võ Phương Th ở với mẹ và ông bà ngoại. Nay ly hôn anh Võ VT xin được nuôi cháu đầu, còn cháu thứ hai để cho chị Lê LH trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản: Anh Võ VT và gia đình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến và yêu cầu trên, bên nguyên đơn không có thêm ý kiến hay bất cứ yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là chị Lê LH trình bày như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê LH kết hôn với anh Võ VT vào ngày 11/7/2013 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà nội tại Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tính vợ chồng không hợp nhau, sau khi kết hôn chị được biết anh Võ VT có ảnh hưởng chất độc hóa học và đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng; nên trong nhận thức có bị hạn chế; nên đến tháng 10/2017 chị đã về bên ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay, nay anh Võ VT và gia đình làm đơn xin ly hôn, chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên nhất trí ly hôn với anh Võ VT. Anh Võ VT hiện

đang sống cùng bố mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1953, trú tại Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Võ Văn P, sinh ngày 24/01/2015 và cháu Võ Phương Th, sinh ngày 07/3/2018. Hiện nay cháu đầu đang ở với bố và ông bà nội, còn cháu thứ hai ở với mẹ và ông bà ngoại. Nay ly hôn chị xin được nuôi cháu thứ hai tên là Võ Phương Th; còn cháu Võ Văn P để cho anh Văn Văn Tuấn nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Chị Lê LH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến và yêu cầu trên, chị Lê LH không có thêm ý kiến hay bất cứ yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của Luật sư: Đề nghị cho anh Võ VT được ly hôn; giao cho anh Võ VT trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Văn P. Giao cháu Võ Phương Th cho chị Lê LH trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản không xem xét; miễn tiền án phí cho anh Võ VT.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Võ VT được ly hôn chị Lê LH; về con giao cho anh Võ VT trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Văn P, giao cho chị Lê LH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Phương Th, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản không xem xét; miễn tiền án phí cho anh Võ VT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa anh Võ VT và chị Lê LH, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/7/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống với nhau tình cảm được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai người sống với nhau đến tháng 10/2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị Lê LH đã về bên nhà ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng

triệu tập để hòa giải, anh Võ VT thì xin được ly hôn và chị Lê LH cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Võ VT, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Võ VT được ly hôn chị Lê LH.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 02 con chung tên là Võ Văn P, sinh ngày 24/01/2015 và cháu Võ Phương Th, sinh ngày 07/3/2018. Xét thấy hai người đều thống nhất anh Võ VT trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Văn P, còn chị Lê LH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Phương Th và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phân tài sản.

[4] Về án phí: Anh Võ VT là người có hạn chế về thể chất, nên thuộc trường hợp được miễn án phí; nên miễn án phí cho anh Võ VT.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 12; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Võ VT được ly hôn chị Lê LH.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*:

Giao cháu Võ Văn P, sinh ngày 24/01/2015 cho anh Võ VT trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Võ Phương Th, sinh ngày 07/3/2018 cho chị Lê LH trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Võ VT và chị Lê LH có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Miễn tiền án phí cho anh Võ VT.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND, VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự huyện TC
- Các đương sự
- UBND xã TT
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn